



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TẠI HUYỆN KRÔNG BUK, TỈNH ĐẮK LẮK

Huỳnh Văn Chương^{1*}, Trần Thị Minh Châu², Hồ Việt Hoàng²,
Trần Thị Ánh Tuyết², Lê Ly Đa²

¹ Cơ quan Đại học Huế, 1 Điện Biên Phủ, Huế, Việt Nam

² Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, 102 Phùng Hưng, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: Huỳnh Văn Chương <huynhvanchuong@hueuni.edu.vn>
(Ngày nhận bài: 13-8-2020; Ngày chấp nhận đăng: 28-9-2020)

Tóm tắt. Nghiên cứu này tập trung phân tích tình hình thực hiện công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân tại huyện Krông Buk để làm cơ sở đề xuất được các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý đất đai. Các phương pháp nghiên cứu bao gồm: thu thập số liệu sơ cấp và thứ cấp, so sánh và xử lý thống kê số liệu. Trong giai đoạn 2016–2019, huyện đã tiến hành cấp 5.171 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 4.082,6 ha. Số lượng và diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có xu hướng tăng lên từ năm 2016 gồm 1.333 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với 970,1 ha đến năm 2018 gồm 1.552 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 1.101,1 ha. Tuy nhiên, số lượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2019 giảm mạnh xuống còn 862 cho 544.58 ha. Theo kết quả từ khảo sát hộ gia đình cá nhân, hầu hết người dân đều thể hiện sự hài lòng với công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Để nâng cao hiệu quả công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Krông Buk, nghiên cứu đã đề xuất bốn nhóm giải pháp cụ thể.

Từ khóa: cá nhân, giấy chứng nhận, quyền sử dụng đất, hộ gia đình, Krông Buk, quản lý đất đai

Implementation of granting land-use-right certificates to households and individuals in Krong Buk district, Dak Lak province

Huynh Van Chuong^{1*}, Tran Thi Minh Chau², Ho Viet Hoang²,
Tran Thi Anh Tuyet², Le Ly Da²

¹Hue University, 1 Dien Bien Phu St., Hue, Vietnam

² University of Agriculture and Forestry, Hue University, 102 Phung Hung St., Hue, Vietnam

* Correspondence to Huynh Van Chuong <huynhvanchuong@hueuni.edu.vn>

(Submitted: August 13, 2020; Accepted: September 28, 2020)

Abstract. This study focuses on implementing land-use-right certificates (LUCs) to households and individuals in the Krong Buk district as a basis for proposing solutions to improve land management. The primary and secondary data collection, comparison and statistical analysis methods were applied in this research. In the period between 2016 and 2019, the district issued 5,171 LUCs, corresponding to an area of 4,082.6 ha. The number of LUCs and the LUCs-granted area increased continuously from 1,333 LUCs (970.1 ha) in 2016 to 1,552 LUCs (1,101.1 ha) in 2018. However, it decreased dramatically in 2019 to 862 LUCs (544.58 ha). According to the results from the survey of households and individuals, almost all the land users expressed their satisfaction with issuing LUCs. To improve the effectiveness of the land-use-right certification issuance in the district, we proposed four specific groups of solutions.

Keywords: households, individuals, Krong Buk, land-use-right, certificate, one-stop-shop mechanism

1 Đặt vấn đề

Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) là khâu rất quan trọng để người sử dụng đất được thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình, tạo thuận tiện trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai và tạo tiền đề cơ bản thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội [3]. Trong thời gian qua, đặc biệt sau khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành, tùy từng địa phương mà kết quả của công tác cấp GCNQSDĐ đạt được ở những mức độ khác nhau. Kết quả này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như quy trình, thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng và khả năng vận dụng thực hiện của từng địa phương [2].

Huyện Krông Buk thuộc tỉnh Đắk Lắk là địa phương có nhiều người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ học vấn còn thấp, hiệu quả sử dụng đất chưa cao và người sử dụng đất chưa ý thức hết được tầm quan trọng việc đăng ký đất đai. Điều này dẫn đến việc diện tích

chưa được cấp GCNQSDĐ trên địa bàn huyện còn lớn. Ngoài ra, địa phương cũng gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý biến động đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cũng như giải quyết các tranh chấp về đất đai [5]. Do đó, việc đánh giá công tác cấp GCNQSDĐ tại huyện Krông Buk là cần thiết để có các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả và góp phần tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai tại địa phương.

2 Phương pháp

2.1 Thu thập số liệu, tài liệu

Số liệu thứ cấp: Số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội và số liệu cấp giấy chứng nhận được thu thập tại Ủy ban nhân dân cấp xã và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk trong giai đoạn 2016–2019.

Số liệu sơ cấp: Loại số liệu này được thu thập thông qua việc phỏng vấn trực tiếp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn huyện Krông Buk thông qua bảng khảo sát được thiết kế sẵn về các nội dung liên quan đến cấp GCNQSDĐ.

Số lượng mẫu được xác định theo công thức Slovin như sau:

$$n = \frac{N}{1 + Ne^2}$$

trong đó n là số lượng mẫu; N là tổng thể và e là sai số tiêu chuẩn.

Tổng số hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn huyện có nhu cầu đăng ký đất đai năm 2019 là $N = 634$ và sai số tiêu chuẩn nghiên cứu sử dụng là $e = 10\%$. Theo công thức Slovin, số mẫu tính được là 87.

Phương pháp chọn mẫu: Danh sách các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn huyện Krông Buk (năm 2019) thu thập tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện được sắp xếp theo thứ tự ABC. Mẫu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống, phân tầng và theo các yếu tố thuận lợi như liền kề, trực đường giao thông, có mặt tại thửa đất đã cấp giấy chứng nhận.

2.2 Tổng hợp và xử lý số liệu

Sau khi được thu thập đầy đủ, số liệu được tổng hợp, nhập liệu và lọc trên phần mềm MS Excel và phần mềm SPSS.

2.3 Phân tích số liệu

Phương pháp so sánh: phương pháp này được sử dụng để làm rõ sự khác biệt về số lượng hộ gia đình được cấp GCNQSDĐ, số GCNQSDĐ được cấp, diện tích được cấp GCNQSDĐ theo từng năm trong giai đoạn 2016–2019 và theo từng đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Krông Buk.

Phương pháp thống kê mô tả: phương pháp này giúp mô tả và hiểu được tính chất của các biến liên quan đến công tác cấp GCNQSDĐ như: hình thức, phương thức, nơi nộp hồ sơ và sự hài lòng của người dân.

3 Kết quả và thảo luận

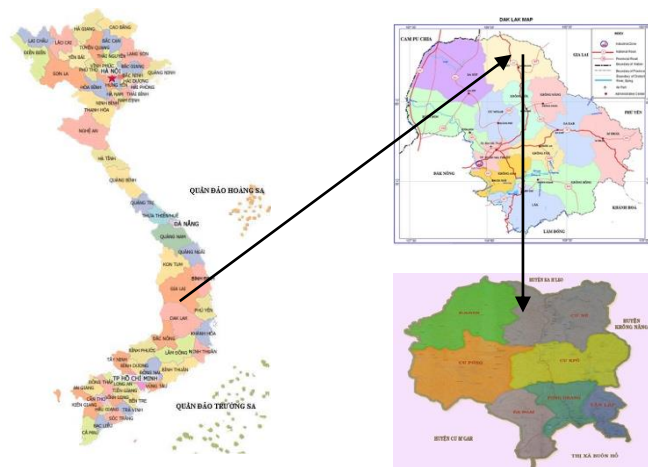
3.1 Khái quát chung về khu vực nghiên cứu

Huyện Krông Buk nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Đắk Lắk. Trung tâm huyện cách thành phố Buôn Ma Thuột 60 km theo Quốc lộ 14. Huyện có bảy đơn vị hành chính cấp xã với tổng diện tích tự nhiên 35.767,5 ha. Huyện nằm trên cửa ngõ phía Đông Bắc của tỉnh Đắk Lắk đi các tỉnh Gia Lai và Kon Tum. Quốc lộ 14 chạy qua huyện tạo điều kiện thuận lợi trong giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, đồng thời cung ứng nguồn lao động dồi dào và hàng hoá nông sản có giá trị kinh tế cao cho thị trường.

3.2 Hiện trạng sử dụng đất tại huyện Krông Buk

Theo kết quả thống kê đất đai, tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện Krông Buk năm 2019 là 35.767,5 ha. Trong đó, đất nông nghiệp chiếm phần lớn với 92,0%, tương ứng với 32.906,2 ha. Tổng diện tích các loại đất do các đối tượng sử dụng (bao gồm hộ gia đình, cá nhân và tổ chức kinh tế) là 33.810,1 ha, chiếm 94,5% tổng diện tích đất toàn huyện, bao gồm đất nông nghiệp với 32.759,1 ha, đất phi nông nghiệp 1.049,4 ha và đất chưa sử dụng 1,6 ha.

Hộ gia đình, cá nhân sử dụng 29.068,1 ha (81,3%). Đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp mà hộ gia đình, cá nhân sử dụng là 28.437,8 ha và 630,3 ha (chủ yếu là đất ở tại nông thôn). Đây là diện tích cần kê khai, đăng ký và xét cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân. Diện tích còn lại do các tổ chức trong nước sử dụng.



Hình 1. Sơ đồ địa giới hành chính huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk

Bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk năm 2019

STT	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Hộ gia đình, cá nhân		Tổ chức kinh tế		Khác	
				Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích đất	35.767,5	100,0	29.068,1	81,3	4.742,0	13,3	1.957,4	5,4
1	Đất nông nghiệp	32.906,2	92,0	28.437,8	86,4	4.321,3	13,1	147,1	0,5
2	Đất phi nông nghiệp	2.777,9	7,8	630,3	22,7	419,1	15,1	1.728,5	62,2
3	Đất chưa sử dụng	83,5	0,2	-	-	1,6	1,9	81,9	98,1

Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Krông Buk, năm 2020 [4]

3.3 Thực trạng công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân tại huyện Krông Buk

Số liệu ở Bảng 2 cho thấy trong giai đoạn 2016–2019, huyện Krông Buk đã cấp 5.171 giấy chứng nhận với tổng diện tích 4082,6 ha. Xã Ea Sin có số GCNQSDĐ và diện tích được cấp lớn nhất với 1.519 giấy chứng nhận cho diện tích 1.894,3 ha. Kế tiếp là xã Cư Né, 1.230 giấy chứng nhận cho diện tích 872,7 ha. Xã có kết quả cấp GCNQSDĐ thấp nhất là Pong Drang, 294 GCNQSDĐ cho diện tích 47,2 ha. Qua đó, có thể nhận thấy nhu cầu cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân tại xã Ea Sin, Xã Cư Né là rất cao. Do đó, cần phải có sự đầu tư, đẩy nhanh tiến

Bảng 2. Kết quả cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Krông Buk trong giai đoạn 2016–2019 theo đơn vị hành chính cấp xã

STT	Xã	Số hộ	Số giấy chứng nhận	Diện tích đất được cấp (ha)
1	Chư Kbô	404	488	260,4
2	Cư Né	1041	1.230	872,7
3	Cư Pong	763	859	722,1
4	Ea Ngai	212	260	136,7
5	Ea Sin	926	1.519	1.894,3
6	Pong Drang	201	294	47,2
7	Tân Lập	456	521	149,2
Tổng cộng		4.003	5.171	4.082,6

Nguồn: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk, năm 2020 [1]

độ cấp giấy chứng nhận trên các địa bàn này để người sử dụng đất có giấy chứng nhận và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Còn xã Pong Drang cơ bản hoàn thành công tác cấp Giấy chứng nhận nên diện tích còn lại rất ít. Tuy nhiên, xã Pong Drang lại đang trong quá trình đô thị hóa rất nhanh. Các thửa đất còn lại chưa cấp GCNQSDĐ có nguồn gốc đất phức tạp, chưa rõ ràng. Do vậy, xã Pong Drang cần phải rà soát, thẩm tra, xác minh kỹ và căn cứ các quy định pháp luật hiện hành để xét cấp GCNQSDĐ cho nhân dân đúng theo nguồn gốc đất và quy định về thu tiền sử dụng đất của luật đất đai.

Số liệu tại Bảng 3 cho thấy số lượng GCNQSDĐ và diện tích được cấp GCNQSDĐ tăng qua các năm trong giai đoạn 2016–2018. Cụ thể: năm 2016 số lượng GCNQSDĐ được cấp là 1.333, tương đương với 970,1 ha; đến năm 2018 số lượng GCNQSDĐ được cấp là 1.552, tương đương với 1.101,1 ha.

Tuy nhiên, đến năm 2019 số lượng GCNQSDĐ và diện tích được cấp lại giảm đi đáng kể (862 GCNQSDĐ cho diện tích 544,6 ha). Lý do cấp giấy chứng nhận trong năm 2019 đạt thấp là hầu hết diện tích còn lại chưa được cấp giấy chứng nhận trên địa bàn huyện có nguồn gốc từ các nông, lâm trường được UBND tỉnh thu hồi bàn giao về địa phương quản lý. Tuy nhiên, bản đồ ranh giới không rõ ràng gây khó khăn trong quá trình quản lý. Việc lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất nông lâm trường được UBND tỉnh giao về cho địa phương quản lý đang được sở ban ngành hướng dẫn phê duyệt. Công việc này đến nay vẫn chưa hoàn thành nên các xã chưa cấp GCNQSDĐ lần đầu cho người sử dụng đất đối với diện tích đất có nguồn gốc nông lâm trường giao về cho địa phương quản lý từ năm 2004 đến nay. Ngoài ra, tuy các bản đồ địa

Bảng 3. Kết quả cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Krông Buk trong giai đoạn 2016–2019 theo từng năm

STT	Xã	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		Số GCN	Diện tích (ha)	Số GCN	Diện tích (ha)	Số GCN	Diện tích (ha)	Số GCN	Diện tích (ha)
1	Chư Kbô	107	63,4	127	72,0	160	76,7	94	48,4
2	Cư Né	495	422,0	322	192,0	269	176,0	144	83,1
3	Cư Pong	311	282,6	238	199,4	148	122,4	162	117,7
4	Ea Ngai	94	58,6	62	31,6	61	22,4	43	24,2
5	Ea Sin	41	51,1	495	925,5	699	669,0	284	248,7
6	Pong Drang	41	7,6	47	12,1	105	16,9	101	10,6
7	Tân Lập	244	84,8	133	34,9	110	17,7	34	11,9
Tổng cộng		1.333	970,1	1.424	1.467,5	1.552	1101,1	862	544,6

Nguồn: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk, năm 2020 [1]

chính đã được vẽ trên phạm vi toàn huyện, nhưng trong quá trình kê khai cấp giấy chứng nhận phải tiến hành đo đạc lại. Hiện trạng sử dụng đất của hộ gia đình không đúng như trong bản đồ địa chính do biến động và sai sót trong quá trình đo đạc. Điều này gây phiền hà, bức xúc trong nhân dân và cản trở tiến độ cấp giấy chứng nhận. Hơn nữa, công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu còn chậm do công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác chưa thống nhất, đồng bộ.

Tính đến ngày 31-12-2019, lũy kế kết quả cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Krông Buk là 37.513 GCNQSDĐ với diện tích 23.260,6 ha. Trong tổng diện tích 29.068,1 ha do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng thì chỉ có 24.979,6 ha đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận.

Tỷ lệ diện tích đã được cấp giấy chứng nhận so với diện tích cần cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình cá nhân theo lũy kế cấp GCNQSDĐ tính đến ngày 31-12-2019 tại huyện Krông Buk là 93,1%. Trong đó địa phương có tỷ lệ cấp giấy chứng nhận cao nhất là xã Pong Drang (gần 99%) và xã có tỷ lệ thấp nhất là Tân Lập (81,8%).

Theo kết quả điều tra và tìm hiểu tại Ủy ban nhân dân các xã thì hầu hết hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận đều được xét duyệt tập trung.

Bảng 4. Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Krông Buk theo lũy kế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến 31-12-2019

STT	Xã	Diện tích đủ điều kiện cấp GCN (ha)	Lũy kế cấp GCN đến 31-12-2019		Tỷ lệ đã cấp GCN (%)
			GCN	Diện tích (ha)	
1	Chư Kbo	2.480,0	5.650	2.301,3	92,8
2	Cư Né	5.725,0	6.900	5.067,9	88,5
3	Cư Pong	6.827,9	9.087	6.700,9	98,1
4	Ea Ngai	3.185,0	3.271	2.903,3	91,2
5	Ea Sin	3.294,0	3.037	2.993,8	90,9
6	Pog Drang	2.701,1	7.813	2.666,2	98,7
7	Tân Lập	766,6	1.755	627,1	81,8
Tổng cộng		24.979,6	37.513	23.260,6	93,1

Nguồn: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk, năm 2020 [1]

Đặc biệt, 100% người sử dụng đất tham gia điều tra tự liên hệ đến Ủy ban nhân dân cấp xã để đăng ký và lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận.

Người sử dụng đất đánh giá hài lòng và rất hài lòng về hướng dẫn, xử lý công việc của công chức cấp xã, ứng với 22,9% và 77,1%, và cấp huyện ứng với 58,6 và 41,4%. Như vậy, có thể thấy mức độ hài lòng của người dân khi làm việc tại huyện cao hơn khi làm việc tại xã. Điều này là do đối với các thủ tục thực hiện ở cấp huyện thì bước đầu đã qua cấp xã nên người dân đã phần nào tiếp nhận được thông tin để chuẩn bị hồ sơ tốt hơn. Mặt khác, môi trường công sở ở cấp huyện có phần chuyên nghiệp hơn so với cấp xã.

Về việc đánh giá về thủ tục hành chính trong công tác cấp giấy chứng nhận, trên 75% người được hỏi cho rằng thủ tục hành chính hiện tại cũng đã được rút gọn, thời gian giải quyết ngắn; số còn lại đánh giá ở mức độ bình thường.

Người sử dụng đất tìm hiểu và tiếp cận thông tin về thủ tục cấp giấy chứng nhận qua ba kênh chính, gồm niêm yết tại trụ sở UBND xã, loa phát thanh tại các thôn buôn và hướng dẫn, truyền đạt của người có chức trách tại cấp xã và cấp huyện.

Trên 55% số người tham gia điều tra trả lời rằng họ không biết về dịch vụ hành chính công trực tuyến; những người biết dịch vụ này thì lại chưa được tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng. Sau khi nghe người phỏng vấn giải thích về nội dung, tiện ích, chức năng của dịch vụ này thì hầu hết người sử dụng đất đều mong muốn dịch vụ sớm được triển khai áp dụng rộng rãi vào thực

Bảng 5. Bảng tổng hợp kết quả phiếu điều tra các trường hợp đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Krông Buk

STT	Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Hình thức cấp GCNQSDĐ	Tập trung	82	94,3
		Riêng lẻ	5	5,7
2	Phương thức	Tự làm	87	100,0
		Nhờ người khác	0	0,0
3	Nơi nộp hồ sơ	Một cửa UBND xã	87	100,0
		Một cửa UBND huyện	0	0,0
4	Mức độ hài lòng về hướng dẫn, xử lý công việc liên quan GCNQSDĐ tại cấp xã	Rất hài lòng	20	22,9
		Hài lòng	67	77,1
5	Mức độ hài lòng về hướng dẫn, xử lý công việc liên quan GCNQSDĐ tại cấp huyện	Rất hài lòng	51	58,6
		Hài lòng	36	41,4
6	Đánh giá về thủ tục hành chính về đất đai	Nhanh, gọn	66	75,7
		Bình thường	21	24,3
7	Nơi tìm hiểu thông tin về cấp GCNQSDĐ	Tại UBND xã	48	55,2
		Được cán bộ có chức trách hướng dẫn	39	40,8
8	Dịch vụ trực tuyến về thủ tục cấp GCNQSDĐ	Chưa biết	48	55,2
		Đã biết	39	44,8

Nguồn: tổng hợp số liệu điều tra, thu thập

tế ở mức độ 3 và mức độ 4 để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, tránh việc đi lại nhiều lần gây phiền phức, tiết kiệm được thời gian, chi phí cho người sử dụng đất, đồng thời hạn chế việc nhũng nhiễu, gây phiền hà và tham nhũng của những người có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

3.4 Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Krông Buk

Giải pháp về thủ tục, hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Cần tinh giản bộ hồ sơ phải nộp, loại bỏ một số loại giấy tờ trong thành phần các loại hồ sơ. Quy định cụ thể việc cung cấp thông tin, luân chuyển hồ sơ giữa Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan thuế và Kho bạc Nhà nước trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

Cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cấp GCNQSDĐ, góp phần tự động hoá, đơn giản hoá các quy trình thủ tục, tạo ra tác phong làm việc mới trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 và nghiên cứu các hình thức cung cấp thông tin và dịch vụ công theo hướng trực tuyến. Thông qua website của huyện, cung cấp nhiều hơn thông tin cho người dân về pháp luật, hướng dẫn thực hiện đăng ký đất đai và giải đáp những thắc mắc trực tuyến khi người dân cần.

Giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ về công nghệ thông tin

Cần bồi dưỡng thêm kỹ năng về công nghệ thông tin cho cán bộ công nhân viên chức tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk qua việc tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý dự án công nghệ thông tin.

Giải pháp nâng cao thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ

Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk cần quy định rõ ràng, cụ thể và có biện pháp, chế tài đối với những cán bộ vi phạm quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong công tác tiếp nhận và trả hồ sơ cho người dân. Khi làm việc với người dân, cán bộ cần thể hiện thái độ hoà nhã, văn minh, lịch sự, luôn lắng nghe người dân trình bày ý kiến, nguyện vọng và trả lời đầy đủ những thắc mắc của họ. Điều này sẽ góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân khi đến làm thủ tục cấp GCNQSDĐ tại đơn vị.

Giải pháp về hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk cần chú trọng đầu tư thêm các phương tiện đáp ứng nhu cầu công việc như: máy tính, máy in giấy khổ lớn, máy phô tô, máy toàn đạc điện tử, máy scan, tủ đựng hồ sơ.

4 Kết luận

Trong giai đoạn 2016–2019, huyện Krông Buk đã tiến hành cấp được 5.171 GCNQSDĐ cho 4.082,6 ha. Trong đó, xã Ea Sin có số lượng GCNQSDĐ và diện tích được cấp GCNQSDĐ cao nhất trong bảy xã thuộc huyện với 1.519 GCNQSDĐ và 1.894,3 ha. Số lượng GCNQSDĐ và diện tích được cấp GCNQSDĐ có xu hướng tăng lên từ năm 2016 (1.333 GCNQSDĐ với 970,1 ha) đến năm 2018 (1.552 GCNQSDĐ với 1.101,1 ha); sau đó đến năm 2019 lại giảm khi chỉ có 862 GCNQSDĐ cho 544,6 ha. Các chủ thể sử dụng đất chủ yếu là hộ gia đình và cá nhân với mục đích sử dụng đất chính là đất nông nghiệp. Theo kết quả từ khảo sát hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn huyện thì hình thức cấp GCNQSDĐ chủ yếu là kiểu tập trung, người dân tự đi làm thủ tục theo cơ chế một cửa tại UBND huyện. Phần lớn người dân tỏ ra hài lòng về công tác hướng dẫn và các thủ tục liên quan đến đăng ký, lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ tại UBND. Đối với các hồ sơ cần bổ sung thông tin, người dân cũng nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình và có hiệu quả của cán bộ công chức tại cấp huyện. Mặc dù hiện nay việc công khai trực tuyến các bộ hồ sơ và xử lý thông tin hồ sơ đã bước đầu áp dụng tại huyện Krông Buk, nhưng việc phổ cập và tiếp cận của người dân còn chưa sâu rộng.

Tài liệu tham khảo

1. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Buk (2020), *Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2015–2020*, Đắk Lắk.
2. Trần Thanh Đức (2019), Đánh giá công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân tại tỉnh Phú Yên, *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, 17, 143–148.
3. Phan Trọng Trí, Phan Công Tam và Nguyễn Văn Nam (2017), Thực trạng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình trồng rừng ở tỉnh Quảng Nam, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, 126(3B), 123–132.
4. Ủy ban nhân dân huyện Krông Buk (2020), *Báo cáo thống kê đất đai năm 2019*, Đắk Lắk.
5. Ủy ban nhân dân huyện Krông Buk (2020), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế – Xã hội, đảm bảo Quốc phòng – An ninh tháng 12-2019 và phương hướng nhiệm vụ trong năm tháng 01-2020*, Đắk Lắk.